

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN LỚP 10

Thời gian làm bài: 90 phút

(12 câu trắc nghiệm 3đ, 2 câu trắc nghiệm đúng sai 2đ, 4 câu trắc nghiệm trả lời ngắn 2đ và 4 câu tự luận 3đ)

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá										Tổng			Tổng % điểm	
			TNKQ									Tự luận					
			Dạng 1		Dạng 2			Dạng 3									
			B	H	B	H	VD	H	VD	H	VD	B	H	VD			
1	1. Mệnh đề, tập hợp	1.1. Mệnh đề. Tập hợp.	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2,5		
		1.2. Các phép toán trên tập hợp	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	1	10	
2	2. Bpt, hệ bpt bậc nhất 2 ẩn	2.1. Bất phương trình bậc nhất 2 ẩn	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2,5		
3	3. Hàm số bậc hai	3.1. Tập xác định, giá trị hàm số và đồ thị	1	0	1	1	0	1	0	0	0	2	2	0	12,5		
		3.2. Hàm số bậc hai	1	0	1	1	0	0	0	0	1	2	1	1	15		
4	4.Hệ thức lượng trong tam giác	4.1. Giá trị lượng giác của một góc từ $0^0 \rightarrow 180^0$.	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2,5		
		4.2. Định lí cosin và định lí sin	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	1	0	7,5		
5	Véc tơ – Tổng hiệu vec tơ	5.1 Véc tơ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
		5.2 Tổng- Hiệu các véc tơ	1	0	1	1	0	1	0	0	0	2	2	0	12,5		
		5.3 Tích một số với một véc tơ	1	0	1	0	0	0	0	0	1	2	0	1	12,5		
		5.4. Tích vô hướng của hai vectơ	1	0	0	1	0	1	0	0	1	1	2	1	17,5		
6	6. Thống kê	6.1. Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2,5		
		6.2. Các số đặc trưng đo mức độ phân tán	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2,5		
Tổng số câu			12		8			4		4		16	8	4	28		
Tổng số điểm			3.0		2.0			2.0		3.0		40	30	30	10.0		
Tỉ lệ (%)			30		20			20		3.0		40	30	30	100		

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 - NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: TOÁN LỚP 11
Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá								Tổng			Tổng % điểm	
			TNKQ						Tự luận						
			Dạng 1		Dạng 2			Dạng 3							
			B	H	B	H	VD	H			VD	B	H		VD
1	1. Lượng giác	1.1. Giá trị lượng giác của một góc.	1									1	0	0	2,5%
		1.2. Phương trình lượng giác cơ bản.	1					1				1	1	0	7,5%
2	2. Hình học không gian	2.1. Điểm, đường thẳng, mặt phẳng	2			1		1			1	2	2	1	20%
		2.2. Đường thẳng và mặt phẳng song song	1		1	1		1			1	2	2	1	20%
		2.3. Hai mặt phẳng song song	1		1						1	2	0	1	12,5%
3	3. Dãy số, CSC, CSN	3.2. Cấp số cộng	1		1							2	0	0	5%
		3.3. Cấp số nhân	1			1						1	1	0	5%
4	4. Giới hạn, hàm số liên tục	4.1. Giới hạn dãy số	1		1							2	0	0	5%
		4.2. Giới hạn hàm số	1			1					1	1	1	1	12,5%
5	5. Thống kê	5. Số trung bình, mốt, trung vị và tứ phân vị của mẫu số liệu ghép nhóm	2					1				2	1	0	10%
Tổng số câu			12		8			4		4		16	8	4	28
Tỉ lệ (%)			30		20			20		30		40	30	30	100

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 - NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá								Tổng			Tổng % điểm		
			TNKQ						Tự luận							
			Dạng 1		Dạng 2			Dạng 3								
			B	H	B	H	VD	H	VD	H	VD	B	H		VD	
1	1. Khảo sát hàm số	1. Tính đơn điệu và cực trị của hàm số.	1										1		0	2.5
		2. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số.	1					1					1	1		7.5
		3. Đường tiệm cận của đồ thị hàm số.	1										1			2.5
		4. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số.	1								1		1		1	10
		5. Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn.	1					1					1	1		7.5
2	2. Véc tơ trong không gian	6. Vector và các phép toán trong không gian	1					1					1	1		7.5
		7. Tọa độ của vector trong không gian	2		1	1					1		3	1	1	17.5
		8. Biểu thức tọa độ của các phép toán vector	2		1	1		1			1		3	2	1	22.5
3	3. Thống kê	9. Khoảng biến thiên và khoảng tứ phân vị	1		1	1					1		2	1	1	15
		10. Phương sai và độ lệch chuẩn	1		1	1							2	1		7.5
Tổng số câu			12		8			4		4		14	8	6	28	
Tỉ lệ (%)			30		20			20		30		40	30	30	100	

Tổ Trưởng

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Thanh Hong', with a long horizontal stroke extending from the bottom right.

Trần Thanh Hồng